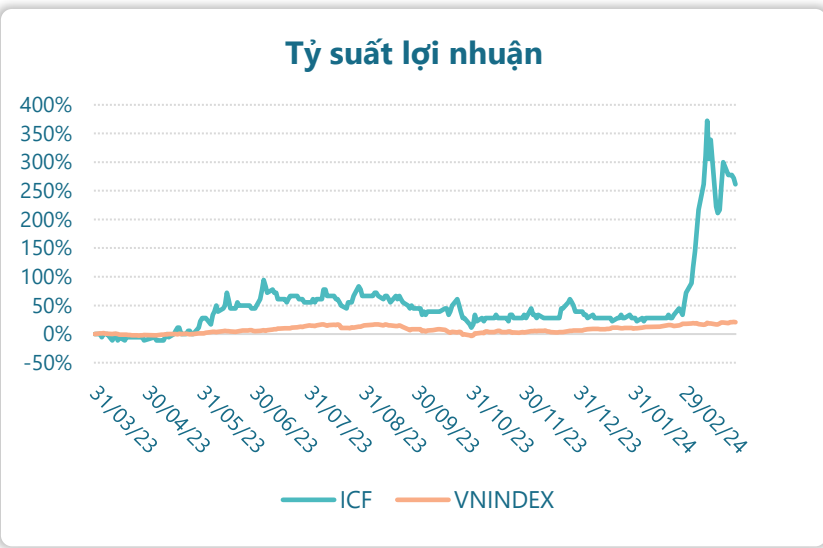
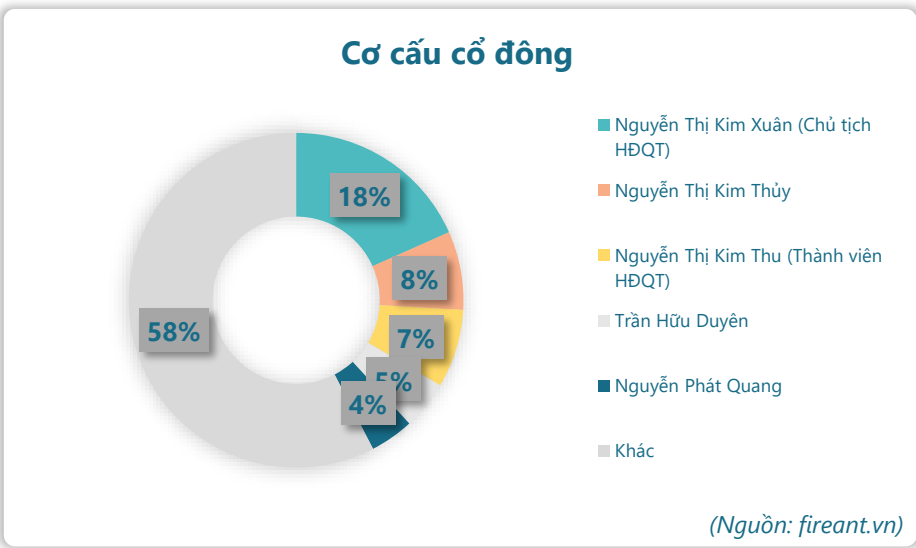
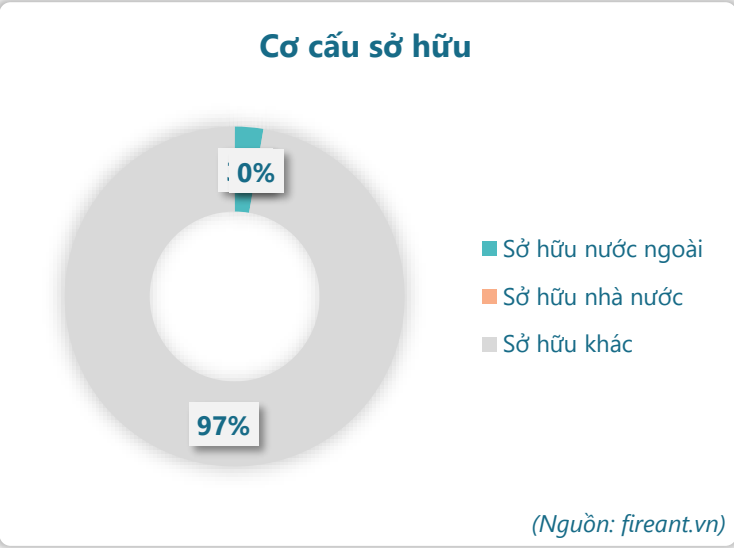
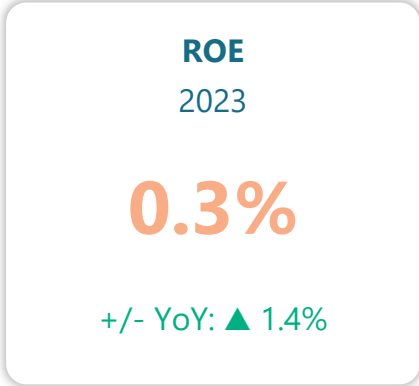
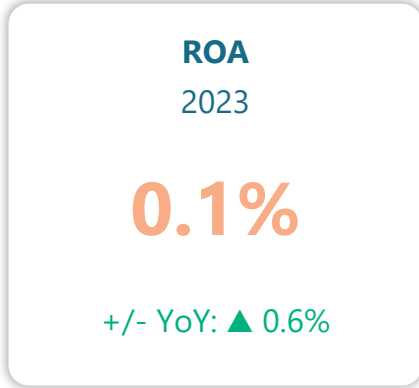
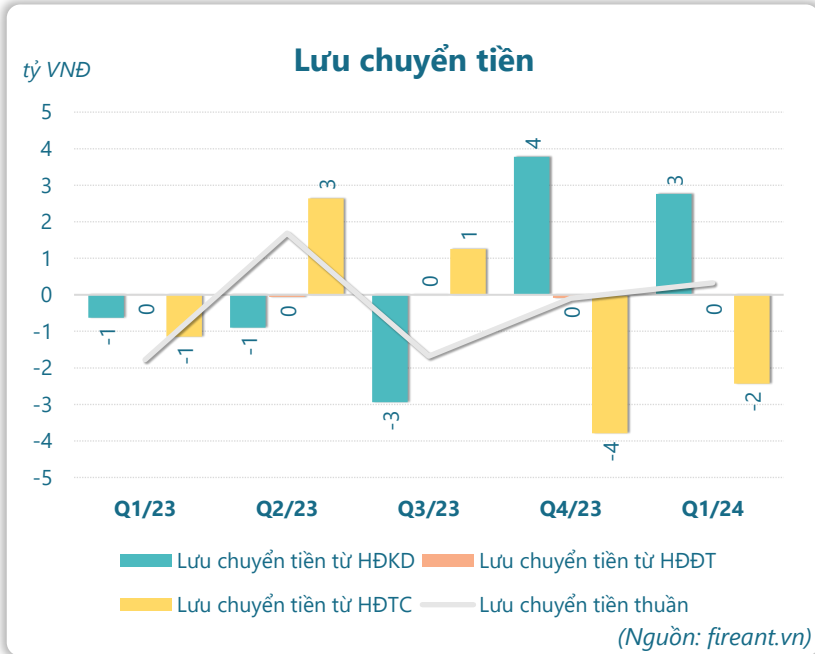
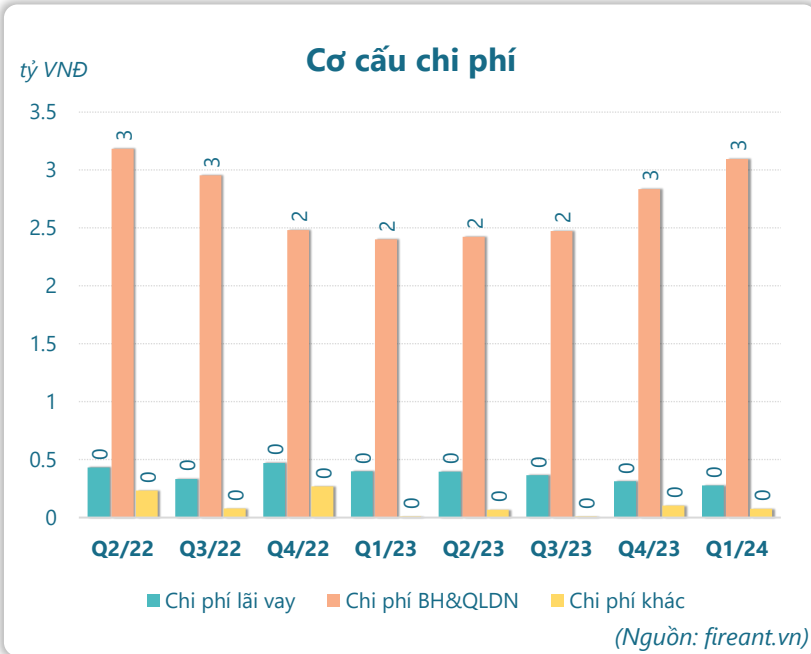
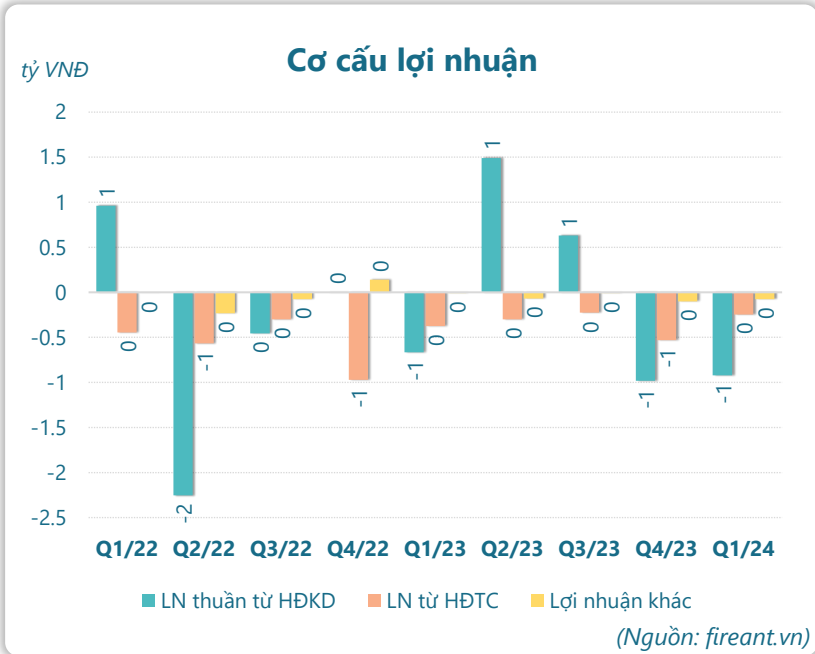
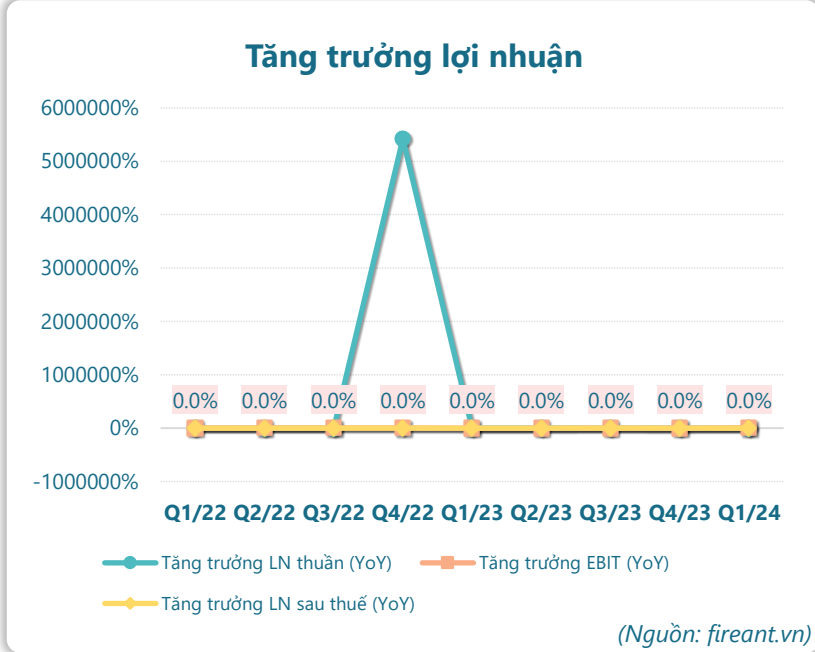
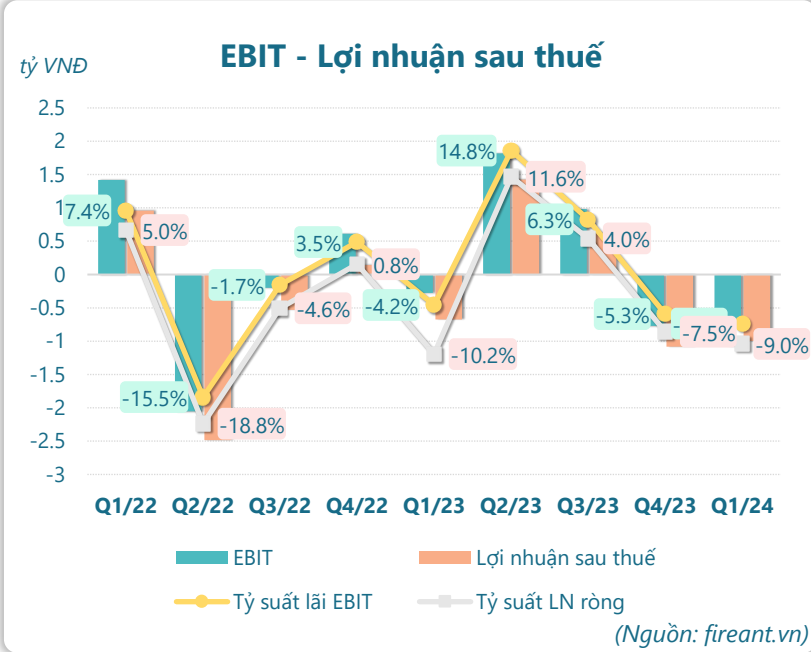
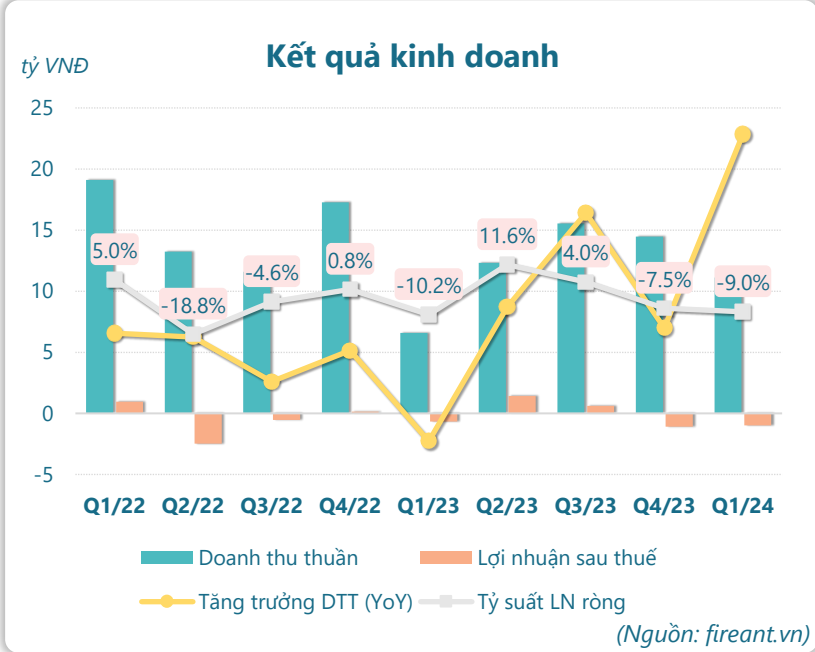


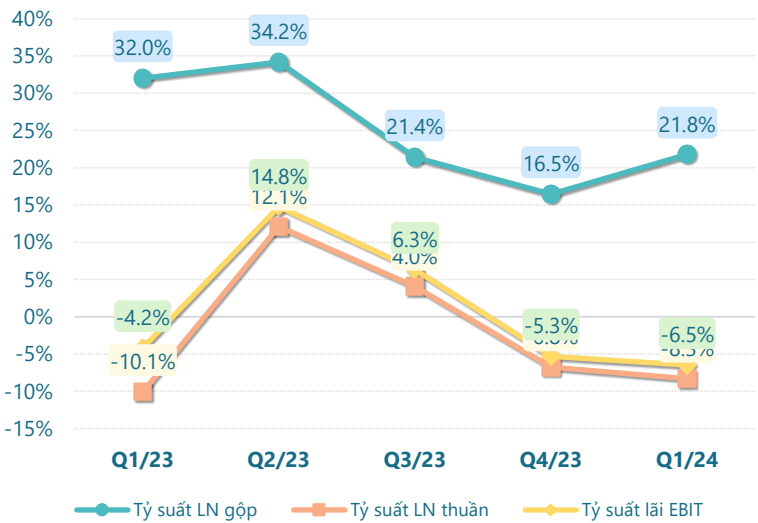
Ngày	6,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	91.2%	132.1%	150.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	1,600 - 8,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	83
Số lượng CPLH (CP)	12,807,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	195,480
Sở hữu nước ngoài	2.7%
Beta	3.33
EPS	-3
P/E	-2343.8



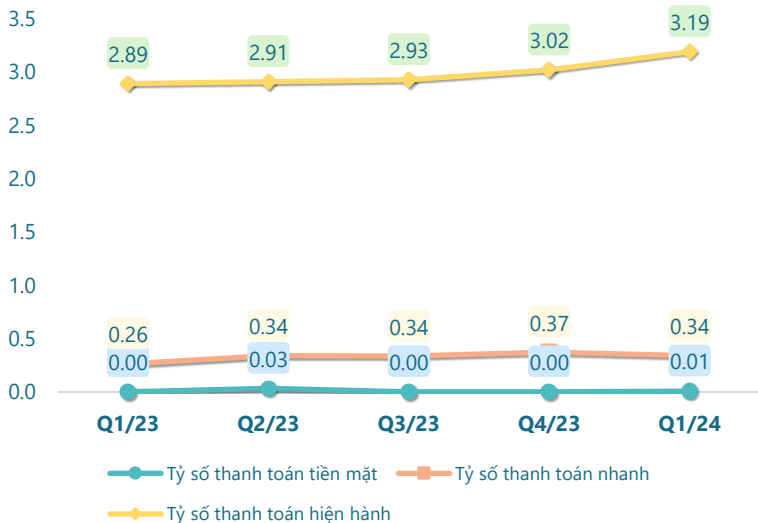


Tỷ suất lợi nhuận



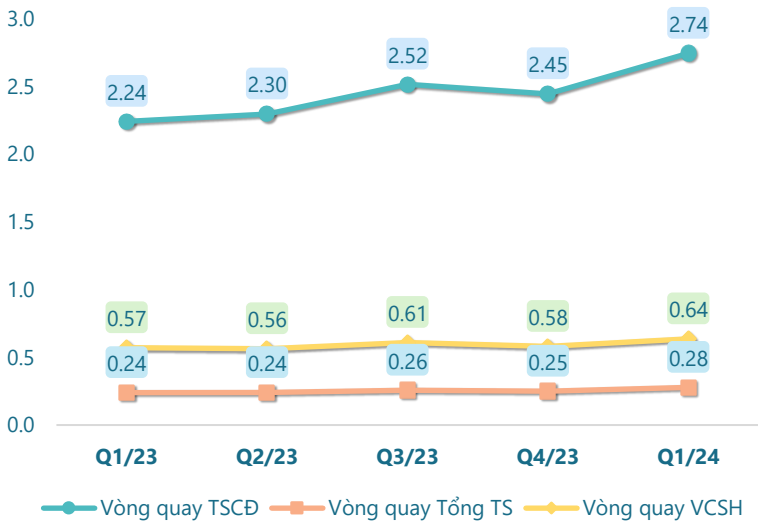
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



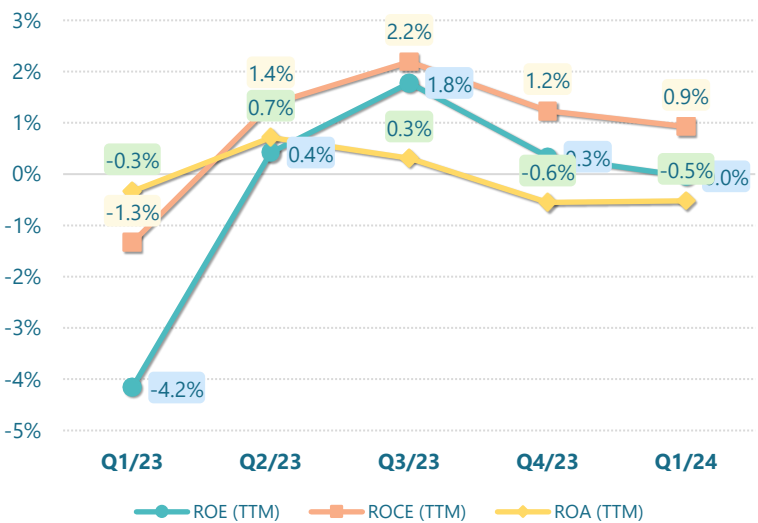
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



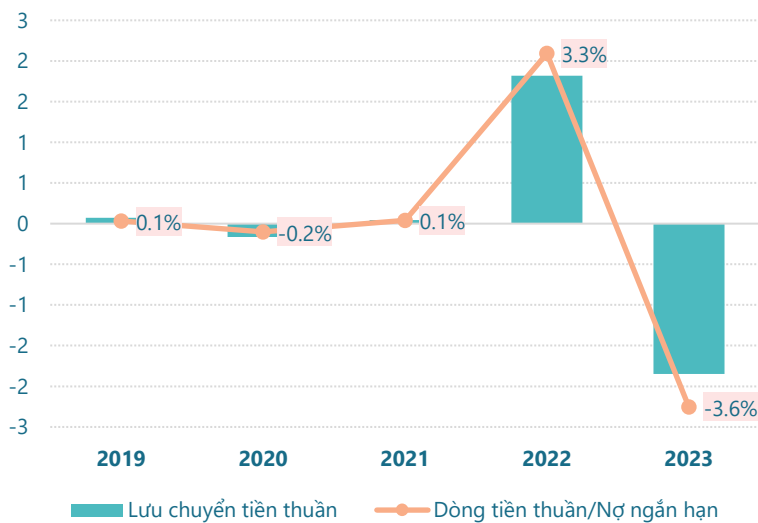
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



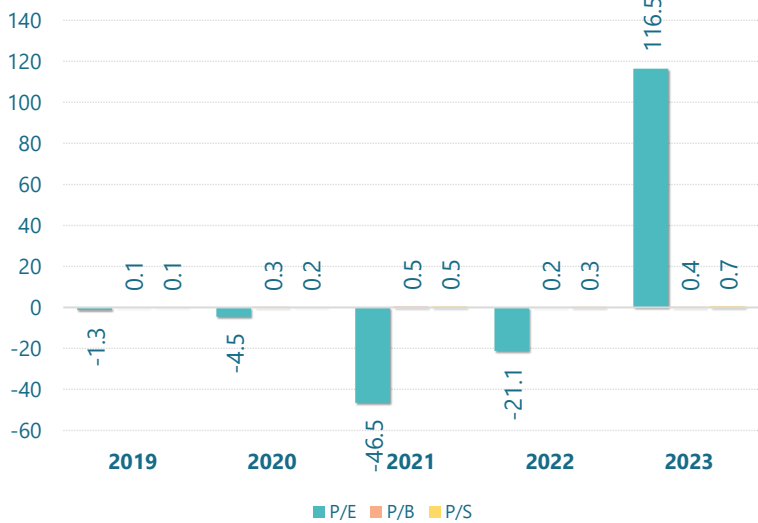
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)